

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 1306/QĐ-TTg ngày 17/7/2026
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược văn hóa đối ngoại
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Căn cứ Quyết định số 1306/QĐ-TTg ngày 17/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược văn hóa đối ngoại đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chiến lược), Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt và triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị và toàn xã hội về vị trí, vai trò của văn hóa đối ngoại trong hội nhập quốc tế và phát triển bền vững.

- Phát huy giá trị văn hóa, con người và bản sắc đặc trưng của tỉnh Đắk Lắk; giới thiệu hình ảnh địa phương năng động, giàu bản sắc, thân thiện và hội nhập đến cộng đồng quốc tế; góp phần nâng cao sức mạnh mềm, uy tín và vị thế của tỉnh, đồng thời quảng bá hình ảnh quốc gia Việt Nam.

- Gắn kết chặt chẽ văn hóa đối ngoại với công tác đối ngoại, thông tin đối ngoại, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và giao lưu Nhân dân; mở rộng, làm sâu sắc quan hệ hợp tác với các địa phương, tổ chức, đối tác nước ngoài và các tổ chức quốc tế.

- Tạo điều kiện tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nâng cao năng lực đội ngũ và huy động các nguồn lực hợp pháp cho bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước; tuân thủ pháp luật, yêu cầu về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia, bản quyền và sở hữu trí tuệ.

- Triển khai có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh; xác định rõ nội dung, trách nhiệm, tiến độ và sản phẩm; tăng cường phối hợp liên ngành, phân cấp gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm của người đứng đầu.

- Lồng ghép hiệu quả nhiệm vụ văn hóa đối ngoại trong chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, chuyển

đổi số và các chương trình, đề án, dự án có liên quan; tránh chồng chéo, trùng lặp, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả nguồn lực.

- Phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân, cộng đồng, nghệ nhân, văn nghệ sĩ, trí thức, doanh nghiệp, hiệp hội và các tổ chức xã hội; bảo đảm việc giới thiệu, khai thác giá trị văn hóa tôn trọng tính xác thực, đa dạng văn hóa, không làm sai lệch, thương mại hóa hoặc sân khấu hóa không phù hợp.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; đổi mới nội dung, phương thức truyền thông, ưu tiên sản phẩm đa ngôn ngữ, dễ tiếp cận, có khả năng lan tỏa trên môi trường số và phù hợp từng nhóm công chúng quốc tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa; phát huy sức mạnh mềm văn hóa và các giá trị đặc trưng của Đắk Lắk để quảng bá hình ảnh địa phương, góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam; đồng thời tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát triển con người toàn diện, thúc đẩy du lịch, công nghiệp văn hóa và kinh tế - xã hội bền vững.

2. Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; từng bước đưa nhiệm vụ văn hóa đối ngoại trở thành nội dung thường xuyên trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phù hợp chức năng, nhiệm vụ.

- Xây dựng, chuẩn hóa và từng bước hình thành hệ thống nội dung, dữ liệu, ấn phẩm và sản phẩm truyền thông số đa ngôn ngữ về lịch sử, văn hóa, con người, di sản, danh lam thắng cảnh, lễ hội, nghệ thuật truyền thống, sản phẩm du lịch và sản phẩm đặc trưng của tỉnh để phục vụ quảng bá đối ngoại.

- Duy trì, mở rộng và nâng cao hiệu quả giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa với các địa phương, tổ chức và đối tác nước ngoài; ưu tiên các đối tác có quan hệ hợp tác với tỉnh, các nước láng giềng, các nước khu vực ASEAN và các thị trường trọng điểm về du lịch, thương mại, đầu tư.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng các chương trình, sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch có yếu tố nước ngoài; lồng ghép quảng bá văn hóa trong các sự kiện chính trị, đối ngoại, xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch của tỉnh; tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Văn hóa Việt Nam 24 tháng 11 hằng năm phù hợp điều kiện thực tế.

- Tăng cường giới thiệu các giá trị tiêu biểu của không gian văn hóa Tây Nguyên và văn hóa biển; phát huy giá trị các di sản văn hóa được UNESCO ghi danh, di sản văn hóa trong Danh mục quốc gia và các giá trị văn hóa đặc trưng của cộng đồng các dân tộc trên địa bàn tỉnh gắn với phát triển du lịch bền vững.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện để nghệ nhân, nghệ sĩ, văn nghệ sĩ, tác giả, tác phẩm và sản phẩm văn hóa tiêu biểu của tỉnh tham gia chương trình giao lưu, liên hoan, triển lãm, cuộc thi, giải thưởng và sự kiện văn hóa, nghệ thuật quốc tế phù hợp.

- Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác văn hóa đối ngoại; tăng cường kỹ năng ngoại ngữ, lễ tân đối ngoại, tổ chức sự kiện, truyền thông số, pháp luật quốc tế, sở hữu trí tuệ và năng lực ứng dụng công nghệ mới.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Đến năm 2045, Đắk Lắk trở thành địa phương có vị thế nổi bật về văn hóa, sáng tạo và giao lưu quốc tế; phát huy hiệu quả sức mạnh mềm văn hóa, nâng cao hình ảnh, vị thế của tỉnh và góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới.

- Xây dựng và khẳng định thương hiệu văn hóa Đắk Lắk trên cơ sở phát huy giá trị đặc sắc, đa dạng của văn hóa các dân tộc, không gian văn hóa Tây Nguyên, văn hóa biển, di sản, nghệ thuật truyền thống, lễ hội, tri thức dân gian, nghề thủ công, ẩm thực và văn hóa cà phê; kết hợp hài hòa giữa bảo tồn, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

- Xây dựng các sản phẩm, dịch vụ, sự kiện và điểm đến văn hóa có chất lượng, sức cạnh tranh và khả năng lan tỏa ở khu vực, quốc tế; từng bước hình thành nền tảng văn hóa số Đắk Lắk hiện đại, đa ngôn ngữ.

- Chủ động mở rộng hợp tác, giao lưu quốc tế về văn hóa; tăng cường tham gia các mạng lưới, diễn đàn, sự kiện văn hóa khu vực và quốc tế; nâng cao vị thế, sự hiện diện của các di sản, sản phẩm, nghệ nhân, nghệ sĩ, tác giả và tác phẩm văn hóa tiêu biểu của tỉnh.

- Hình thành nguồn nhân lực văn hóa đối ngoại chuyên nghiệp, có năng lực ngoại ngữ, sáng tạo và ứng dụng công nghệ; phát huy vai trò của cộng đồng, nghệ nhân, nghệ sĩ, trí thức, doanh nghiệp, nhà sáng tạo và người Việt Nam ở nước ngoài trong bảo tồn, phát huy và quảng bá văn hóa Đắk Lắk.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hoàn thiện cơ chế phối hợp

- Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Quyết định số 1306/QĐ-TTg và Kế hoạch này bằng hình thức phù hợp; tăng cường tuyên truyền về vai trò của văn hóa đối ngoại, ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại và sức mạnh mềm văn hóa trong hội nhập quốc tế.

- Rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan; chủ động lồng ghép nhiệm vụ văn hóa đối ngoại vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đối ngoại, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, phát triển công nghiệp văn hóa và chuyển đổi số của tỉnh, ngành, địa phương.

- Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành giữa văn hóa, đối ngoại, thông tin truyền thông, khoa học, công nghệ, giáo dục, dân tộc, tôn giáo, thương mại, nông nghiệp, quốc phòng, an ninh và chính quyền địa phương; nghiên cứu triển khai mô hình quảng bá tích hợp “Văn hóa - Du lịch - Thương mại - Đầu tư Đắk Lắk” phù hợp từng hoạt động.

2. Phát triển nguồn nhân lực và phát huy lực lượng nòng cốt

- Khảo sát nhu cầu, tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng về văn hóa đối ngoại, ngoại ngữ, lễ tân, đàm phán, tổ chức sự kiện quốc tế, truyền thông đa phương tiện, quản trị nội dung số, pháp luật quốc tế, bản quyền và sở hữu trí tuệ.

- Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, thực tế ảo, thực tế tăng cường và các công cụ số trong xây dựng, quản lý, sản xuất và phân phối sản phẩm quảng bá văn hóa; chú trọng an toàn thông tin và đạo đức số.

- Rà soát, xây dựng mạng lưới chuyên gia, nhà nghiên cứu, nghệ nhân, nghệ sĩ, văn nghệ sĩ, nhà sáng tạo nội dung, doanh nhân và người có ảnh hưởng có khả năng tham gia hoạt động văn hóa đối ngoại; lựa chọn, giới thiệu các nhân tố tiêu biểu làm câu nói quảng bá hình ảnh Đắk Lắk.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có năng lực dạy tiếng Việt và văn hóa Việt Nam cho người nước ngoài, nhằm đáp ứng nhu cầu của các chuyên gia, tình nguyện viên quốc tế công tác tại địa phương, góp phần quảng bá tiếng Việt và văn hóa Việt Nam.

3. Đổi mới nội dung, phương thức quảng bá và truyền thông đối ngoại

- Xây dựng thông điệp, câu chuyện, bộ nhận diện và nội dung quảng bá thống nhất về Đắk Lắk; ưu tiên làm nổi bật sự giao thoa giữa không gian văn hóa Tây Nguyên và văn hóa biển, truyền thống và đương đại, bảo tồn và sáng tạo, thiên nhiên và con người.

- Biên soạn, sản xuất và phát hành ấn phẩm, phim tài liệu, phóng sự, chương trình nghệ thuật, triển lãm, sản phẩm báo chí, tư liệu số, dữ liệu văn hóa được phép công khai và nội dung số đa ngôn ngữ; tăng cường quảng bá trên cổng thông tin điện tử, nền tảng số, mạng xã hội và kênh truyền thông của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài khi có điều kiện.

- Lồng ghép hoạt động văn hóa trong các chương trình đón tiếp đoàn quốc tế, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tuần văn hóa, ngày văn hóa, liên hoan, triển lãm, hội chợ, sự kiện thể thao, du lịch và xúc tiến đầu tư, thương mại trong và ngoài nước.

- Tăng cường phối hợp với cơ quan báo chí, truyền thông trong nước và quốc tế; nghiên cứu tổ chức chương trình trải nghiệm, khảo sát dành cho phóng viên, chuyên gia, nhà sáng tạo nội dung, doanh nghiệp lữ hành và đối tác nước ngoài để giới thiệu văn hóa, di sản và điểm đến của tỉnh.

- Triển khai hoạt động văn hóa đối ngoại hưởng ứng Ngày Văn hóa Việt Nam 24 tháng 11 hằng năm; chủ động tham gia các chương trình, sự kiện văn hóa đối ngoại do Trung ương, các địa phương và đối tác quốc tế tổ chức.

4. Quảng bá di sản, bản sắc văn hóa và phát triển sản phẩm văn hóa - du lịch

- Kiểm kê, lựa chọn và xây dựng nội dung quảng bá các giá trị văn hóa tiêu biểu, gồm di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, tư liệu, danh lam thắng cảnh, nghệ

thuật trình diễn dân gian, sử thi, lễ hội, tri thức dân gian, nghề thủ công truyền thống, kiến trúc, trang phục, ẩm thực và văn hóa cà phê.

- Phát huy các danh hiệu, di sản được UNESCO và các tổ chức quốc tế ghi danh; phối hợp xây dựng hồ sơ đề cử, ghi danh quốc tế đối với di sản, danh hiệu và sản phẩm văn hóa có giá trị theo chủ trương của cấp có thẩm quyền; bảo đảm vai trò chủ thể và sự đồng thuận của cộng đồng.

- Phát triển sản phẩm du lịch văn hóa, du lịch di sản, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái và du lịch biển gắn với bảo tồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, tri thức bản địa và sinh kế bền vững; nâng cao chất lượng trải nghiệm, khả năng kể chuyện và năng lực phục vụ khách quốc tế.

- Lồng ghép quảng bá sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề, thủ công mỹ nghệ, thời trang, thiết kế, ẩm thực và sản phẩm sáng tạo mang bản sắc địa phương; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển sản phẩm văn hóa có chất lượng, khả năng tiếp cận thị trường quốc tế.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra nhằm bảo đảm hoạt động giới thiệu, trình diễn, khai thác di sản đúng giá trị, không làm sai lệch, xuyên tạc, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cộng đồng chủ thể.

5. Ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và phát triển văn hóa số

- Xây dựng, chuẩn hóa, số hóa và kết nối cơ sở dữ liệu về văn hóa, di sản, bảo tàng, thư viện, nghệ thuật, lễ hội, danh lam thắng cảnh, điểm đến, sản phẩm du lịch và sản phẩm đặc trưng; hình thành kho nội dung số đa ngôn ngữ dùng chung phục vụ quảng bá đối ngoại.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo, thực tế tăng cường, bản đồ số, thuyết minh tự động, triển lãm trực tuyến và bảo tàng số để đổi mới phương thức giới thiệu văn hóa, di sản và điểm đến; bảo đảm khả năng tiếp cận, tính tương tác và trải nghiệm của công chúng quốc tế.

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ; kịp thời phát hiện, cảnh báo và xử lý theo thẩm quyền nội dung sai lệch, độc hại, vi phạm pháp luật trên không gian mạng liên quan đến văn hóa, lịch sử và hình ảnh địa phương.

6. Tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

- Duy trì quan hệ hợp tác văn hóa với các địa phương, tổ chức và đối tác nước ngoài đã thiết lập quan hệ với tỉnh; chủ động mở rộng hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với các nước láng giềng, các nước ASEAN và các đối tác có thể mạnh về bảo tồn di sản, công nghiệp văn hóa, nghệ thuật, du lịch và công nghệ sáng tạo.

- Phối hợp tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch tại khu vực biên giới; góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, tăng cường hiểu biết và gắn kết giữa Nhân dân hai bên biên giới.

- Tạo điều kiện để các cơ quan văn hóa, đoàn nghệ thuật, tổ chức quốc tế và địa phương nước ngoài giới thiệu văn hóa tại Đắk Lắk theo quy định; chủ động lựa chọn, tiếp nhận và lan tỏa các giá trị văn hóa tiến bộ, nhân văn, phù hợp bản sắc và điều kiện của tỉnh.

- Tăng cường hợp tác trong nghiên cứu khoa học, bảo tồn di sản, đào tạo nhân lực, trao đổi chuyên gia, nghệ sĩ, nghệ nhân, tác phẩm, hiện vật và sản phẩm sáng tạo; thực hiện đầy đủ quy định về nội dung, thủ tục, bảo hiểm, bản quyền, an ninh và quản lý hiện vật.

7. Phát triển công nghiệp văn hóa, thương hiệu và bảo hộ sở hữu trí tuệ

- Khuyến khích sáng tạo, sản xuất và thương mại hóa hợp pháp sản phẩm, dịch vụ văn hóa có giá trị cao trong các lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, quảng cáo, thiết kế, thời trang, thủ công mỹ nghệ, nội dung số và du lịch văn hóa.

- Xây dựng, quản trị và quảng bá thương hiệu văn hóa Đắk Lắk; tăng cường đăng ký, bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và các tài sản trí tuệ gắn với sản phẩm, dịch vụ, biểu tượng và giá trị văn hóa đặc trưng của tỉnh.

- Khuyến khích hợp tác công - tư, liên kết giữa cơ quan quản lý, cơ sở văn hóa, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, nghệ nhân và cộng đồng để phát triển hệ sinh thái sáng tạo, nâng cao chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước, quốc tế.

8. Phát huy vai trò cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, cộng đồng quốc tế yêu mến văn hóa Việt Nam trong quảng bá văn hóa Việt Nam

- Tăng cường kết nối, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, người Đắk Lắk đang sinh sống, học tập, làm việc ở nước ngoài và những người có tình cảm, gắn bó với Đắk Lắk tham gia giới thiệu, quảng bá văn hóa, con người, di sản, du lịch, sản phẩm đặc trưng và hình ảnh của tỉnh tại nước sở tại; khuyến khích tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa, xúc tiến du lịch, thương mại và đầu tư.

- Chủ động kết nối, phát huy vai trò của doanh nhân, trí thức, văn nghệ sĩ, nhà nghiên cứu, nhà sáng tạo nội dung người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế có mối quan hệ, hợp tác với tỉnh trong quảng bá các giá trị văn hóa đặc trưng của Đắk Lắk, nhất là văn hóa Tây Nguyên, văn hóa biển, văn hóa cà phê, di sản văn hóa, lễ hội, nghệ thuật truyền thống và sản phẩm văn hóa - du lịch.

- Lồng ghép các hoạt động gặp gỡ, giao lưu, giới thiệu văn hóa Đắk Lắk trong các chương trình đón tiếp kiều bào, đoàn khách quốc tế, hội nghị, hội thảo, sự kiện đối ngoại, xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch của tỉnh; tạo điều kiện để cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế trải nghiệm, tìm hiểu và lan tỏa những giá trị văn hóa đặc trưng của địa phương.

9. Huy động nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý

- Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các chương trình, đề án, dự án, nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ và các

nguồn hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ văn hóa đối ngoại; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định.

- Tăng cường phối hợp, thẩm định, quản lý các hoạt động văn hóa đối ngoại, đoàn ra, đoàn vào và sự kiện có yếu tố nước ngoài; bảo đảm yêu cầu về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, an ninh mạng và các quy định pháp luật có liên quan.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện theo nhiệm vụ, sản phẩm và hiệu quả; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích và chấn chỉnh, xử lý vi phạm theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao; lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án có liên quan; nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán kinh phí, tổng hợp vào dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; chủ động huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, văn nghệ sĩ, trí thức, doanh nghiệp và Nhân dân tham gia hoạt động văn hóa đối ngoại, giao lưu Nhân dân, sáng tác, công bố, giới thiệu tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị; kết nối các nguồn lực xã hội và mạng lưới đối tác trong, ngoài nước để quảng bá văn hóa Đắk Lắk.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan đầu mối về nội dung văn hóa đối ngoại; chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh trong công tác đối ngoại địa phương và với các cơ quan liên quan trong thông tin đối ngoại.

- Chủ trì xây dựng, chuẩn hóa nội dung, dữ liệu, ấn phẩm và sản phẩm truyền thông đa ngôn ngữ; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các chương trình giao lưu, biểu diễn, trưng bày, triển lãm, liên hoan, tuần văn hóa, sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch có yếu tố nước ngoài; hỗ trợ giới thiệu nghệ nhân, nghệ sĩ, tác giả, tác phẩm và sản phẩm văn hóa tiêu biểu tham gia hoạt động quốc tế.

- Phối hợp quảng bá văn hóa gắn với du lịch, công nghiệp văn hóa, xúc tiến đầu tư, thương mại và giao lưu Nhân dân; tham mưu sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Phối hợp lồng ghép nội dung văn hóa đối ngoại trong chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại của tỉnh; kết nối với cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, địa phương và đối tác nước ngoài để giới thiệu hình ảnh, văn hóa, con người, tiềm năng và lợi thế của tỉnh.

- Phối hợp thực hiện công tác lễ tân, đón tiếp, làm việc, giao lưu với các đoàn quốc tế; hỗ trợ trao đổi thông tin, theo dõi các thỏa thuận hợp tác quốc tế có nội dung văn hóa theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Sở Tài chính

- Căn cứ đề xuất của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí; phối hợp đề xuất cơ chế huy động nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và không trùng lặp.

5. Sở Công Thương

- Lồng ghép quảng bá sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm làng nghề, thủ công mỹ nghệ, ẩm thực và thương hiệu địa phương trong chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm, diễn đàn kinh tế trong và ngoài nước.

- Phối hợp triển khai mô hình quảng bá tích hợp “Văn hóa - Du lịch - Thương mại - Đầu tư Đắc Lắc”; hỗ trợ kết nối thị trường, xây dựng thương hiệu và nâng cao giá trị văn hóa của hàng hóa, dịch vụ đặc trưng.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp quảng bá giá trị văn hóa gắn với nông nghiệp, nông thôn, nghề truyền thống, sản phẩm đặc sản, tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học; phát triển du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn tri thức bản địa và phát triển bền vững.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo, thực tế tăng cường và các nền tảng số; phối hợp xây dựng, kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu và kho nội dung số đa ngôn ngữ phục vụ văn hóa đối ngoại.

- Hướng dẫn, hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đối với sản phẩm, dịch vụ, thương hiệu và biểu tượng văn hóa đặc trưng; phối hợp phòng ngừa, phát hiện, xử lý nội dung vi phạm bản quyền trên môi trường số theo thẩm quyền.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng các chuyên đề ngoại khóa, lồng ghép giáo dục lịch sử, văn hóa truyền thống, bản sắc địa phương, kỹ năng hội nhập quốc tế và trách nhiệm quảng bá

hình ảnh quê hương trong các hoạt động giáo dục phù hợp; bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc và bản lĩnh văn hóa cho học sinh.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế, xây dựng học liệu số, tổ chức hoạt động trải nghiệm và chương trình giới thiệu văn hóa Đắk Lắk cho người học, giáo viên, chuyên gia và đối tác nước ngoài. Phối hợp với các cơ quan liên quan số hóa các tư liệu văn hóa, lịch sử đặc trưng của tỉnh (như Sử thi Tây Nguyên, Không gian văn hóa Cồng chiêng) thành bài giảng điện tử đa ngôn ngữ phục vụ dạy và học.

9. Sở Nội vụ

- Phối hợp tham mưu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn hóa đối ngoại theo thẩm quyền.

- Phối hợp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong hoạt động văn hóa đối ngoại theo quy định.

10. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Phối hợp tuyên truyền, giới thiệu giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc; phát huy vai trò người có uy tín, chức sắc, chức việc và tổ chức tôn giáo trong giao lưu văn hóa, nghệ thuật, nhân văn và quảng bá hình ảnh địa phương.

- Hướng dẫn việc tham gia hoạt động có yếu tố nước ngoài thuộc lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo bảo đảm đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và yêu cầu về chính trị, đối ngoại.

11. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, an ninh mạng đối với các hoạt động văn hóa đối ngoại, sự kiện và đoàn khách có yếu tố nước ngoài; hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi lợi dụng hoạt động văn hóa đối ngoại xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

12. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp tổ chức hoạt động giao lưu văn hóa khu vực biên giới; tuyên truyền về chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia gắn với văn hóa đối ngoại; phối hợp bảo đảm quốc phòng, an ninh theo chức năng, nhiệm vụ.

13. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk, các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin, bài và sản phẩm truyền thông số giới thiệu lịch sử, văn hóa, con người, di sản, điểm đến, sản phẩm đặc trưng, tiềm năng và thành tựu phát triển của tỉnh; nghiên cứu tăng cường nội dung bằng tiếng nước ngoài phù hợp đối tượng truyền thông.

- Đẩy mạnh truyền thông trên nền tảng số, mạng xã hội; phối hợp trao đổi, lan tỏa sản phẩm truyền thông với cơ quan báo chí, truyền thông trong nước và quốc tế, bảo đảm thông tin chính xác, thống nhất, hấp dẫn và hiệu quả.

14. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ điều kiện thực tế, xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép nhiệm vụ văn hóa đối ngoại vào chương trình công tác và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; xác định giá trị văn hóa, di sản, sản phẩm, điểm đến và sự kiện tiêu biểu để bảo tồn, xây dựng thương hiệu và quảng bá phù hợp.

- Chủ động bố trí nguồn lực theo phân cấp; huy động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng, nghệ nhân, người có uy tín và lực lượng trẻ trong bảo tồn, thực hành, truyền dạy và giới thiệu văn hóa địa phương.

- Tăng cường quản lý, kiểm tra hoạt động giao lưu, quảng bá văn hóa có yếu tố nước ngoài trên địa bàn; bảo đảm nội dung, hình thức tổ chức phù hợp, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; chủ động phối hợp, kiểm tra, đánh giá kết quả; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 15/11 hằng năm để tổng hợp; thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30/11 hằng năm; tham mưu sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ VH-TT-DL (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- CT các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các phường, xã;
- Báo và PTTH Đắk Lắk;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (ĐH).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Nhuận Byă